

Bản án số: 100/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 12 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bận, bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk: Ông Trịnh Thịnh Thực – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị Bích T, sinh năm 1995 – Có đơn xin vắng mặt
Địa chỉ: Thôn G, xã H (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988 – Vắng mặt
Địa chỉ: Số nhà C đường G, thôn A, xã E (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn bà Châu Thị Bích T trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa giải được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Châu Bảo T1 – sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Châu Bảo Y – sinh ngày 12/12/2015. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Châu Thị Bích T. Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Châu Bảo T1 – sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Châu Bảo Y – sinh ngày 12/12/2015 cho bà Châu Thị Bích T thăm nom chăm sóc con chung cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Thanh L được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Châu Thị Bích T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh L, địa chỉ cư trú tại phường B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn và con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Châu Thị Bích T và bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ, bà Châu Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thanh L vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Bích T và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Châu Thị Bích T và ông Nguyễn Thanh L xác định quá trình chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã hai vợ chồng cố gắng tự hòa giải nhưng không thành nên đã làm đơn xin thuận tình ly hôn. Tuy

nhiên, sau khi nộp đơn thuận tình ly hôn ông Nguyễn Thanh L vắng mặt không tham gia quá trình tố tụng tại Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc bà Châu Thị Bích T xét thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Thanh L, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Châu Thị Bích T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Châu Thị Bích T và ông Nguyễn Thanh L có 02 con chung Nguyễn Châu Bảo T1 – sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Châu Bảo Y – sinh ngày 12/12/2015. Bà Châu Thị Bích T có nguyện vọng được chăm sóc con chung, cháu T1 và cháu Y cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy đề phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cháu Nguyễn Châu Bảo T1 – sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Châu Bảo Y – sinh ngày 12/12/2015 cho bà Châu Thị Bích T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Châu Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Bích T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Châu Bảo T1 – sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Châu Bảo Y – sinh ngày 12/12/2015 cho bà Châu Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Châu Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000406 ngày 18/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- UBND phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang

